

TẬP ĐOÀN
BUU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BUU ĐIỆN

Số: 1393/BVBD-VTTBYT
V/v: mời gửi báo giá cung
ứng vật tư tiêu hao và hóa
chất, công cụ dụng cụ sử
dụng tại Bệnh viện Bưu điện
năm 2026 – 2027 – 2028 (Đợt
3 năm 2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận: Bà Nguyễn Hồng Hạnh
- Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư – TBYT
- SĐT: 033.854.0017

II. Thành phần báo giá:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm: Bản gốc có ký đóng dấu người đại diện pháp luật.
- Quyết định trúng thầu tại Cơ sở y tế khác, không phải tại Bệnh viện Bưu điện (sau đây viết tắt là: *Quyết định trúng thầu*); ưu tiên đã ký trong vòng 1 năm trở lại đây tính từ ngày 20/05/2026 hoặc trước đó (nếu có và đánh giá còn hợp lý): Bản sao y, đóng dấu công ty.

III. Nội dung yêu cầu trong báo giá và trên Quyết định trúng thầu:

1. Nội dung yêu cầu trong báo giá gồm tối thiểu các thông tin sau đây:

- Danh mục hàng hóa: *Chi tiết tại các phụ lục 02 đính kèm. Chào theo mẫu tại Phụ lục 01.*
- Địa điểm giao hàng:

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Thời gian giao hàng dự kiến: 18 tháng.
- Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng và hóa đơn.

- Các thông tin khác (nếu có).
- 2. Nội dung yêu cầu trên Quyết định trúng thầu (viết tắt: QĐTT):**
- Bôi đậm (Highlight) danh mục được tham chiếu giá.
 - Tại mỗi danh mục được tham chiếu giá trên QĐTT, Công ty ghi “Mã yêu cầu” (G....) để thuận lợi đối chiếu.

IV. Cách thức, thời gian tiếp nhận, hiệu lực báo giá:

1. Gửi trực tiếp đến địa chỉ:

Tầng 6- phòng Vật tư –TBYT, Bệnh viện Bưu điện, Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Gửi bản Quyết định trúng thầu tại CSYT khác, File excel và scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email: vtbbyt.bvbd01072013@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 20/05/2026 đến trước 17h ngày 31/05/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 540 ngày kể từ ngày 20/05/2026.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTTBYT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC 01
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: /BVBD-VTTBYT ngày 19 tháng 05 năm 2026 của Bệnh viện Bru điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bru điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bru điện, chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Mã yêu cầu ⁽¹⁾	Danh mục Hàng hóa ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽³⁾	Hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng chính ⁽⁸⁾	Số lượng tùy chọn mua thêm ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (đồng)	Đơn vị tính ⁽¹¹⁾	Thành tiền ⁽¹²⁾ (đồng)	Mô tả tính năng kỹ thuật ⁽¹³⁾	QĐTT tham chiếu	
														Đơn giá trúng thầu (đồng) ⁽¹⁴⁾	Quyết định số ngày của ... ⁽¹⁵⁾
1												Cách tính: (12) = [(8) + (9)] *(10).			
2															
3															
4															

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục IV - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁶⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 15.

(1) Là “Mã yêu cầu” nêu tại các Phụ lục.

(2) Là Tên hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” nêu tại các Phụ lục 02 đính kèm.

(3) Là ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa.

(4) Là Hãng sản xuất.

(5) Là mã HS của từng hàng hóa.

(6), (7) Là năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(8) Là số lượng, khối lượng chính nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Là số lượng, khối lượng tùy chọn mua thêm nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Là đơn giá chào (đã bao gồm đầy đủ thuế, phí/lệ phí, chi phí vận chuyển, bàn giao và dịch vụ khác liên quan).

(12): Cách tính: $(12) = (8 + 9) * (10)$. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (đồng). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15): Ví dụ: Quyết định số 123/QĐ-BV ngày 12/3/2025 của Bệnh viện A

(16): Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
1	G6.1284	Hóa chất xét nghiệm định tính HIV Ag/Ab dùng cho máy Alinity	Test	10.000	3.000	18 tháng	<p>Phương pháp: Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch ở người loại 1 và/hoặc loại 2 (HIV-1/HIV-2) trong huyết thanh và huyết tương, được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm HIV-1/HIV-2 và sử dụng như xét nghiệm tầm soát để ngăn ngừa tránh việc truyền máu, các thành phần của máu, cấy ghép tế bào, mô và các cơ quan có virus HIV-1/HIV-2 cho người nhận. Kết quả xét nghiệm không phân biệt giữa phát hiện kháng nguyên HIV p24, kháng thể HIV-1, hay kháng thể HIV-2.</p> <p>Độ nhạy: 100.00%</p>	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							Độ đặc hiệu: $\geq 99.9\%$ cho toàn bộ mẫu người hiến máu (bao gồm mẫu huyết thanh và huyết tương; Số lượng: 200 test. Tương thích với Máy Alinity tại viện		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
2	G6.682	Hóa chất, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2	Test	10.000	3.000	18 tháng	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2 trong huyết thanh và huyết tương người. Tương thích với máy cobas đang sử dụng tại bệnh viện Quy cách 100 test	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
3	G6.1281	Hóa chất xét nghiệm định tính HBs-Ag dùng cho máy Alinity	Test	10.000	3.000	18 tháng	<p>Xét nghiệm HBsAg Qualitative II là xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) sử dụng để phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người, bao gồm cả mẫu thu thập cho khám nghiệm tử thi (không còn nhịp tim).</p> <p>Xét nghiệm HBsAg Qualitative II được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm HBV và là xét nghiệm tầm soát để tránh truyền HBV có trong máu, các thành phần của máu, các tế bào, mô và các cơ quan cho người nhận. Độ đặc hiệu: 99.96% mẫu hiến máu (bao gồm mẫu huyết thanh và huyết tương); 100.00% mẫu chuẩn đoán; Độ nhạy toàn phần:</p>	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							100% . Qui cách: 200 test. Tương thích với Máy Alinity tại viện		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
4	G5.195	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng tần số, cho phép chụp MRI toàn thân, chuyên chế độ MRI bằng thiết kế cầm tay nhỏ gọn, có nhận cảm tự động	Bộ	9	2	18 tháng	<p>Yêu cầu chào chi tiết theo từng bộ phận cấu thành bộ: Một bộ bao gồm: Thân máy chính: 01 máy; Dây điện cực tạo nhịp: 02 cái; Kim chọc mạch: 2 cái + Cho phép chụp MRI toàn thân; không yêu cầu thời gian chờ chụp MRI sau khi cấy máy + Có thể kích hoạt và tắt kích hoạt chế độ chụp MRI bằng thiết bị cầm tay + Hệ thống tạo nhịp đáp ứng tối đa ngưỡng tạo nhịp; xác nhận dẫn tạo nhịp theo từng xung, tự động phát xung dự phòng 5V khi phát hiện mất dẫn, có thể lập trình đơn cực hoặc lưỡng cực. + Tự động nhận cảm, Ưu tiên dẫn truyền thất nội tại; tạo nhịp kiềm nén rung nhĩ; Có cảnh báo loạn nhịp nhanh</p>	G7 hoặc Châu Âu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							nhĩ. + Lưu điện tâm đồ trong tim lên đến 14 phút + Khối lượng ≤ 20 g, thể tích ≤ 11 cc + Chiều dài dây điện cực: 52 cm, 58 cm.		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
5	G4.181	Ống kính nội soi mềm kích thước nhỏ	Cái	232	69	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính ngoài: \leq 2,5mm- Đường kính trong: \geq1,2mm - Độ phân giải: 160K Pixel hoặc tương đương - Chiều dài làm việc: \geq 670mm - Góc uốn: lên và xuống \geq 285 độ - Trường nhìn: \geq 110 độ - Hướng nhìn: \geq 0 độ - Đèn chiếu sáng: dạng LED- Có chức năng quay video và chụp ảnh trên tay cầm. - Có chức năng khoá vị trí uốn. - Tương thích với bộ xử lý hình ảnh nội soi Anhui Happiness HV- 200 của Bệnh viện. 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
6	G1.280	Băng đựng hóa chất	Băng	100	30	18 tháng	- Băng đựng hóa chất dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp. - Mỗi băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H ₂ O ₂ 58%	Châu Âu	TBYT
7	G13BS26.315	Khung tập đi	Cái	5	-	18 tháng	1. Cấu hình gồm: - Khung tập đi chữ U: 01 cái 2. Thông số kỹ thuật: - Khung inox hình U, khối lượng 4,8kg. - Kích thước: (53x55x75) cm (sai số 5%). Xếp gọn. - Dùng hỗ trợ tập đi cho người bị yếu chi dưới. - Điều chỉnh được cao thấp. 3. Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nhiệm vụ thu và đưa vào sử dụng.	Không yêu cầu	TBYT
8	G2.270	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant Venus	Chiếc	40	10	18 tháng	Đúng chủng loại, đúng giải phẫu, khít sát, thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
9	G4.191	Bộ Cassette dùng cho bơm truyền dịch lưu động, dung tích 300ml	Bộ	3.102	930	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cassette dùng cho bơm truyền dịch lưu động gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 hộp nhựa (vỏ) có màu làm từ nhựa MABS, 01 túi chứa dịch làm từ nhựa PVC - 01 ống nhựa đàn hồi làm từ TPU. + 01 dây truyền dịch ngắn dài ≥ 20cm, đầu nối luer, 01 dây nối dài ≥ 100cm có van lọc khí và van chống chảy ngược. + Túi chứa dịch, dây truyền dịch và dây nối dài. - Dung tích 300ml. Tiệt trùng bằng khí E.O. Có thể sử dụng liên tục trong 7 ngày kể từ khi mở gói. - Có tối thiểu chức năng chế độ truyền PCA (giảm đau do bệnh nhân tự kiểm soát) và truyền dịch thông thường không PCA. Có thể lưu sẵn phác đồ điều 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<p>trị giúp giảm thao tác cài đặt. Tốc độ truyền dịch đạt $\geq 500\text{ml/giờ}$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pin Lithium $3200\text{mAh} \geq 168$ giờ với tốc độ $5\text{ ml/h} \geq 40$ giờ với tốc độ 125 ml/h Sạc đầy trong 4 giờ khi máy tắt hoặc trong 7 giờ khi máy hoạt động. - Ưu tiên máy có chế độ tiếng Việt - Có chế độ đánh giá hiệu quả giảm đau và xem lại lịch sử truyền dịch. 		
10	G3.214	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ	Chiếc	19	5	4 tháng	<p>Gồm 2 đĩa ở đầu trên và dưới bằng titanium, phần lõi ở giữa bằng silicone. Phần ngoài của mỗi đĩa có bọc lớp HA. Tối thiểu 9 cỡ $\leq 13 \times 15 \times 5\text{mm}$ đến $\geq 15 \times 20 \times 7\text{mm}$.</p>	G7	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
11	G9.88	Dầu phủ môi trường nuôi cấy	ml	85.000	25.500	4 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng phủ môi trường nuôi cấy khi thao tác với giao tử và phôi; - Thành phần: Dầu khoáng nhẹ hoặc dầu paraffin nhẹ; - Tiệt trùng : Mức độ tiệt trùng: $SAL \leq 10^{-3}$; - Thử nghiệm nội độc tố LAL, tương thích sinh học MEA. 	Nhóm EU hoặc G7	TBYT
12	G13BS26.312	Mỏ vít hậu môn	Cái	10	3	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tay cầm khoảng 15cm, chiều dài mỏ banh 10cm - Có vít điều giữ điều chỉnh độ mở của mỏ banh, - có thanh trợ lực ở tay cầm - Chất liệu: thép không gỉ - Hấp sấy ở nhiệt độ 134 độ C 	Không yêu cầu	TBYT
13	G5.238	Vật liệu nút mạch tạm thời dùng cho phổi	Lọ	75	20	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Amilomer, hạt vi cầu tinh bột phân hủy, bị phân hủy bởi enzyme alpha-amylase. 	EU	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng 450mg/7.5ml. - Thời gian bán hủy: 30-40 phút - Kích thước hạt: 95% có đường kính từ 20µm đến 90 µm. Đường kính trung bình: 50 µm. - Có khả năng trộn với nhiều loại thuốc hóa trị khác nhau như Doxorubicin, Irinotecan, Gemcitabine, Docetaxel. 		
14	G6.1689	Hóa chất tẩy rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	ml	72	-	18 tháng	<p>Hóa chất tẩy rửa dùng trên hệ thống máy xét nghiệm đông máu tự động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần có chứa: Sodium hypochlorite, Sodium hydroxide. - Sử dụng tương thích với thiết bị hiện có của bệnh viện: Máy xét nghiệm đông máu tự động, Model: ACL AcuStar , Hãng sản xuất: Instrumentation Laboratory. - Nhiệt độ bảo quản: từ 2°C 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							đến 8°C.		
15	G13BS26.313	Máy nén ép trị liệu	Cái	2	-	18 tháng	<p>1. Cấu hình thiết bị Thiết bị được cung cấp tối thiểu bao gồm: + 01 máy chính + 01 ống kết nối + 02 bao chân + 01 bao tay + 01 bao eo + 01 điều khiển từ xa</p> <p>2. Thông số kỹ thuật tối thiểu- Số khoang khí: ≥ 4 khoang. - Màn hình hiển thị: LED hoặc công nghệ tương đương.</p>	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ hoạt động: + Có chế độ nén tuần tự từng khoang. + Có chế độ vận hành tự động. + Cho phép tùy chỉnh chế độ nén phù hợp với nhu cầu điều trị. - Chức năng vận hành: + Có chức năng tự động tắt nguồn sau khoảng 15 phút hoạt động hoặc tương đương. + Hệ thống bơm khí hoạt động ổn định, độ ồn thấp. + Có điều khiển từ xa để điều chỉnh chế độ vận hành. - Thông số điện và kích thước: + Công suất tiêu thụ: ≤ 30 W. + Kích thước thiết bị: khoảng $190 \times 230 \times 130$ mm (sai số $\pm 10\%$). + Trọng lượng thiết bị: ≤ 3 		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							kg.		
16	G13BS26.314	Máy điện châm 6 giắc	Cái	10	3	18 tháng	<p>1. Cấu hình gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc - 6 dây nối tằm điện cực - 6 đôi tằm điện cực massage (kích thước: 50mm x 50mm) - 6 đôi dây kẹp kim châm và điện cực (kích thước: ≤28mm) - Sách hướng dẫn sử dụng: 1 quyển <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp nguồn: DC9V/AC220V hoặc 110V - Công suất đầu vào tối đa 10VA - Dạng xung: xung hai chiều không đối xứng - Công suất đầu ra: 0,3VA 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<ul style="list-style-type: none"> - Tần số: 1 - 100Hz - Dạng sóng truy xuất: Liên tục, không liên tục, ngắt quãng. 3. Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nhiệm thu và đưa vào sử dụng. 		
17	G6.1690	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm hóa sinh	ml	1.800	450	18 tháng	<p>Dung dịch rửa; Thành phần: Sodium Hypochlorite 5 - 10%</p> <p>Tương thích với máy sinh hóa DXC700AU đang sử dụng tại Bệnh viện</p>	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
18	G6.1691	Dung dịch ngâm điện cực dùng cho máy xét nghiệm điện giải	ml	750	125	18 tháng	Dung dịch ngâm điện cực, lọ 125 mL chứa KCl, dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ	Không yêu cầu	TBYT
19	G7.6	Thủy tinh thể đơn tiêu điều chỉnh loạn thị	Cái	50	15	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy tinh nhân tạo mềm đơn tiêu, phi cầu, một mảnh, chỉnh loạn thị ở cả hai mắt. - Chất liệu Acrylic ngâm nước 25% với bề mặt không ngâm nước, lọc tia UV, trong suốt. - Chỉ số khúc xạ: $\leq 1,46$; - Chỉ số ABBE: $60 > \text{Abbe} > 54$. - Kính phi cầu, cầu sai trung tính (0). - Thiết kế 4 càng hình đĩa, góc càng 0 độ, có bờ vuông 360 độ giảm tỉ lệ đục bao sau. - Đường kính quang học 6mm, chiều dài ≥ 11mm. - Dải công suất: 	G7	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							+ Độ cầu: Từ -10D đến +32D bước nhảy 0,5D; + Độ trụ: +1D đến +12D bước nhảy 0,5D. - Hãng số: A 118,3 Kèm theo cartridge + injector sử dụng một lần. - Vết mổ : $\leq 2,2$ mm.		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
20	G7.40	Thủy tinh thể nhân tạo bổ sung tiêu điểm nhìn gần	Cái	100	30	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy tinh thể mềm, một mảnh, sử dụng công nghệ EDOF kéo dài tiêu điểm bổ sung tiêu điểm nhìn gần - Dải công suất: Từ +5.0D tới +30.0D (bước nhảy +0.5D) - Đường kính phần quang học từ 5.5mm - 6.5mm. - Chiều dài thủy tinh: \geq 10.5mm. - Thiết kế phần quang học: Đa vùng (khúc xạ, phi cầu). - Khả năng hỗ trợ nhìn gần: Từ +2.5D đến 3.5D - Khả năng lọc tia cực tím. - Bờ vuông 360 độ liên tục phòng ngừa đục bao sau. - Thiết kế càng: 2 Càng kín không gập góc. - Chất liệu: Acrylic ưa nước (chứa 26% nước) hoặc hỗn hợp, không màu trong suốt - Đóng gói: vi nhựa. - Dụng 	Châu âu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							cụ kèm theo: Cartridge và injector. - Vết mổ: Từ 2.2 mm.		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
21	G3.823	Vít neo khâu sụn chêm	Cái	80	24	4 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Vít neo khâu sụn chêm bao gồm hai neo PEEK đường kính 0,9 mm, được nối sẵn bằng chỉ UHMWPE size #2-0 với nút thắt tự trượt. - Nút điều chỉnh độ sâu của vít neo từ 10-20mm. Gồm các loại hình dạng thẳng, cong 15° và cong ngược 15°. - Sử dụng trong kỹ thuật mổ khâu sụn chêm All-inside. - Đạt tiêu chuẩn FDA. 	Không yêu cầu	TBYT
22	G5.239	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm từ tĩnh mạch ngoại vi 2 nòng 5F/ 6F	Bộ	10	3	18 tháng	<p>Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Catheter PowerPICC có thể tích đuổi khí mỗi nòng 0.57 ml, tốc độ dòng chảy với trọng lực mỗi nòng 578 ml/giờ, - Có thể cắt theo chiều dài người bệnh - Đầu dây dẫn chất liệu Vonfram 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian lưu trung bình 170 ngày, tối đa 882 ngày với nghiên cứu chứng minh - Dây dẫn bằng thép không rỉ với chiều dài 70 cm và 135 cm - Thiết bị cố định catheter StatLock - Chất lượng FDA 		
23	G5.240	Bộ dây nối đường truyền tĩnh mạch có 1 đầu nối an toàn không kim	Cái	150	45	18 tháng	<p>Bộ dây nối đường truyền tĩnh mạch có 1 đầu nối an toàn không kim dài 16cm chất liệu: Acrylic, Polyurethane, Silicone, dây nối chất liệu PVC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực tiêm truyền ≥ 325 PSI - Tốc độ dòng chảy tối đa 10ml/giây - Thể tích đầu khí: ≥ 0.13ml - Thời gian lưu: 7 ngày hoặc 200 lần kết nối 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<ul style="list-style-type: none"> - Không chứa chất gây hại như DEHP, latex, Bisphenol A - Tương thích với MRI. - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE - Tiệt trùng từng cái 		
24	G5.241	Bộ dây nối đường truyền tĩnh mạch 2 nhánh có 2 đầu nối an toàn không kim	Cái	50	15	18 tháng	<p>Bộ dây nối đường truyền tĩnh mạch có 2 đầu nối an toàn không kim dài 24cm chất liệu: Acrylic, Polyurethane, Silicone, dây nối chất liệu PVC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực tiêm truyền ≥ 325 PSI - Thể tích đuổi khí: ≥ 0.4ml - Thời gian lưu tối đa: 7 ngày hoặc 200 lần kết nối - Không chứa chất gây hại như DEHP, latex, Bisphenol 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<p>A.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với MRI. - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE - Tiệt trùng từng cái 		
25	G5.242	Bộ dây nối đường truyền tĩnh mạch 3 nhánh với 3 đầu nối an toàn không kim	Cái	20	6	18 tháng	<p>Bộ dây nối đường truyền tĩnh mạch có 3 đầu nối an toàn không kim dài 14cm chất liệu: Acrylic, Polyurethane, Silicone, dây nối chất liệu PVC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp lực tiêm truyền ≥ 325 PSI - Thể tích đuổi khí: ≥ 0.51ml - Thời gian lưu: 7 ngày hoặc 200 lần kết nối - Không chứa chất gây hại như DEHP, latex, Bisphenol 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							A. - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE- Tiệt trùng từng cái		
26	G1.778	Chất làm đầy, bôi trơn khớp thể tích vừa	Ống	50	15	18 tháng	Thành phần tối thiểu trong 01 ống: + 32 mg natri hyaluronate trọng lượng phân tử cao + 32 mg natri hyaluronate trọng lượng phân tử thấp Nồng độ natri hyaluronate 3,2% (g/ml). Thể tích: Ống \geq 2ml. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, chứng nhận CE.	G7	TBYT
27	G1.779	Chất làm đầy, bôi trơn khớp thể tích lớn	Ống	50	15	18 tháng	Thành phần tối thiểu trong 01 ống: + 2,4% (24 mg/ml) natri hyaluronate	G7	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							đương 72mg natri hyaluronate.+ 1,6% (16 mg/ml) natri chondroitin.Tương đương 48 mg natri chondroitin.Thể tích: Ống ≥ 3ml.Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, chứng nhận CE.		
28	G1.781	Que bọt biển chăm sóc răng miệng	Cái	500	150	18 tháng	Yêu cầu kỹ thuật: Dùng để vệ sinh răng miệng, nướu, lưỡi cho người bệnh. Đầu bọt biển mềm, không gây tổn thương niêm mạc. Khả năng thấm hút dịch tốt, không rụng xơ. Tay cầm chắc chắn, dễ thao tác. Thông số: Chiều dài tổng: ~150–160 mm Chiều dài đầu bọt: ~18–22 mm Đường kính đầu bọt: ~17–19 mm	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							Đường kính tay cầm: ~3–5 mm Vật liệu: Bọt biển y tế an toàn Tay cầm nhựa y tế (PP hoặc tương đương)		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
29	G1.782	Bàn chải chăm sóc răng miệng có thể gắn ống hút dịch	Cái	500	150	18 tháng	<p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>Bàn chải dùng một lần, có tích hợp hút dịch.</p> <p>Vừa chải răng vừa hút dịch trong khoang miệng.</p> <p>Có cơ chế điều chỉnh/đóng mở lực hút.</p> <p>Sử dụng được bằng một tay.</p> <p>Thông số:</p> <p>Chiều dài: ~190–200 mm</p> <p>Kích thước đầu chải: ~10–12 mm (rộng), ~18–22 mm (dài)</p> <p>Trọng lượng nhẹ, dễ thao tác</p> <p>Vật liệu: Tay cầm: nhựa y tế (PP hoặc tương đương)</p> <p>Lông chải: mềm (PBT hoặc tương đương), không gây tổn thương</p>	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
30	G1.783	Gel chăm sóc răng miệng các vị	Tuýp	500	150	18 tháng	<p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>Dùng vệ sinh khoang miệng, làm sạch răng, nướu và lưỡi. Hỗ trợ dưỡng ẩm, làm mềm màng bám, giảm khô miệng. An toàn khi sử dụng trong khoang miệng, không gây kích ứng.</p> <p>Phù hợp cho bệnh nhân không tự vệ sinh răng miệng.</p> <p>Đặc tính:</p> <p>Dạng gel, độ nhớt phù hợp, không chảy lỏng. Có các mùi vị dễ chịu như trái cây, mật ong, bạc hà hoặc tương đương.</p> <p>Thành phần cơ bản:</p> <p>Chất giữ ẩm (Glycerin hoặc tương đương)</p> <p>Chất làm sạch và hỗ trợ bảo vệ niêm mạc</p> <p>Không chứa thành phần gây hại hoặc kích ứng</p> <p>Trọng lượng tối thiểu</p>	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							80g/tuýp.		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
31	G13BS26.317	Xe lăn chuyên dụng	Cái	4	-	18 tháng	<p>Cấu hình tiêu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung xe và 04 bánh xe: 01 bộ. <p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung xe làm bằng thép mạ sơn tĩnh điện - Thanh gác chân và gác tay có thể tháo rời - Tấm đế chân được làm bằng nhôm đúc - Xe có thể gập lại khi không cần sử dụng - Ngả lưng linh hoạt từ 90° đến 180° - Bánh trước 6’’ - Bánh sau 24’’ với lốp đặc - Khóa bánh xe bệnh nhân có thể chủ động điều khiển, sử dụng phanh tay - Trọng lượng 28kg - Tải trọng 100kg 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
32	G10.181	Túi độn ngực có con chip nhận diện thông số kỹ thuật	Chiếc	360	108	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Gel lấp đầy 100% - Độ co giãn và đàn hồi cao - Gel chuyển động theo cơ học chuyển động của người được đặt túi. - Lớp sắc tố sử dụng để nhận biết trực quan lớp rào cản cấy ghép, giúp kiểm tra chất lượng giúp bác sĩ xác nhận sự hiện diện của lớp sắc tố. - Con chip nhận diện thông số kỹ thuật của túi <p>Độ nhô thấp: Đường kính: từ 9.5cm đến 14.0cm ($\pm 5\%$), độ nhô: từ 2.4cm đến 3,3 cm ($\pm 5\%$), thể tích: từ 155cc đến 450cc ($\pm 5\%$)</p> <p>Độ nhô trung bình: Đường kính: từ 8.5cm đến 13.0cm ($\pm 5\%$), độ nhô: từ 3.1cm đến 4.3 cm ($\pm 5\%$), thể tích: từ 150cc đến 450cc ($\pm 5\%$)</p> <p>Độ nhô cao: Đường kính: từ 9.5cm đến 12.5cm ($\pm 5\%$),</p>	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							độ nhô: từ 3.9cm đến 5.1 cm ($\pm 5\%$), thể tích: từ 215cc đến 475cc($\pm 5\%$) Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.		

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
33	G5.243	Catheter (ống thông) chẩn đoán loại 4 điện cực đầu mềm	Cái	630	189	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter chẩn đoán 4 điện cực, độ cong cố định - Tối thiểu có các kích thước: 4F, 5F, 6F - Đầu catheter mềm, không bện. - Thân dạng bện kiểm soát lực xoắn, lực đẩy - Nhiều kiểu cong khác nhau - Chiều rộng điện cực ≥ 1 mm; đầu điện cực ≥ 2 mm - Chiều dài ≥ 110 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485; FDA 	Không yêu cầu	TBYT
34	G5.244	Cáp nối chẩn đoán 4 điện cực	Cái	630	189	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với các loại catheter chẩn đoán 4 điện cực. - Các kênh được chỉ dẫn kết nối. Chân cắm kết nối cuối được ghi nhãn. Chân cắm mạ vàng 24K. - Chiều dài ≥ 150 cm 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
35	G5.245	Catheter chẩn đoán 10 điện cực	Cái	288	86	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter chẩn đoán 10 điện cực, độ cong cố định - Gồm các kích thước tối thiểu có 2 loại 4F và 5F - Đầu catheter mềm, không bện. - Thân dạng bện để kiểm soát lực xoắn, lực đẩy - Kiểu cong: CSL - Chiều dài: tối thiểu có 2 cỡ 65cm và 120cm - Bề rộng điện cực: $\geq 1\text{mm}$; đầu điện cực $\geq 2\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485; FDA 	Không yêu cầu	TBYT
36	G5.246	Cáp nối catheter chẩn đoán 10 điện cực	Cái	288	86	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với các loại catheter chẩn đoán 10 điện cực. - Các kênh được chỉ dẫn kết nối. Chân cắm kết nối cuối được ghi nhãn. Chân cắm mạ vàng 24K. - Chiều dài $\geq 150\text{ cm}$ 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
37	G5.247	Catheter (ống thông) chẩn đoán 10 điện cực lái hướng	Cái	18	5	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter chẩn đoán 10 điện cực, lái hướng - Tối thiểu có các kích thước: 5F; 6F; 7F - Tay cầm có trợ lực lái hướng, tự động khóa lái hướng. - Đầu catheter mềm, chiều rộng điện cực $\geq 1\text{mm}$, đầu điện cực $\geq 2\text{mm}$, Chiều dài $\geq 110\text{cm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485; FDA 	G7	TBYT
38	G5.248	Cáp nối chẩn đoán 10 điện cực	Cái	18	5	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tương thích để kết nối các loại catheter chẩn đoán 10 điện cực lái hướng với hệ thống điện sinh lý tim. - Các kênh được chỉ dẫn kết nối. Chân cắm kết nối cuối được ghi nhãn. - Chân cắm mạ vàng 24K. - Chiều dài $\geq 150\text{cm}$; 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
39	G5.249	Catheter đốt điều khiển độ cong 1 hướng	Cái	54	16	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter đốt đầu uốn cong 1 hướng - Đo nhiệt độ qua cặp nhiệt điện hoặc điện trở nhiệt - Đường kính tối thiểu có 2 cỡ 5F và 7F - Có thể uốn cong đầu catheter với các mức độ khác nhau - Bề rộng điện cực $\geq 2\text{mm}$, đầu điện cực $\geq 4\text{mm}$ - Chiều dài $\geq 110\text{ cm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; FDA 	G7	TBYT
40	G5.250	Catheter đốt đầu uốn cong 2 hướng	Cái	54	16	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter đốt đầu uốn cong 2 hướng, nhiều góc khác nhau khóa lái hướng tự động - Đường kính $\geq 7\text{F}$ - Theo dõi nhiệt độ thông qua điện trở nhiệt và cặp nhiệt điện - Bề rộng điện cực $\leq 1\text{mm}$, đầu điện cực $\leq 4\text{mm}$ hoặc $\leq 8\text{mm}$ 	G7	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài $\geq 115\text{cm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; FDA 		
41	G5.251	Cáp nối dài cho catheter đốt đầu uốn cong 1 hướng/ 2 hướng	Cái	108	32	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với các loại catheter đốt 1 hướng hoặc 2 hướng. - Cáp được ghi nhãn dùng cho quá trình đốt. Kết nối cho phép giám sát nhiệt độ. - Kênh có chỉ dẫn để kết nối. Chân cắm mạ vàng 24K. - Chiều dài $\geq 250\text{ cm}$ 	G7	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
42	G5.252	Catheter đốt đầu uốn cong 1 hướng, có các rãnh dẫn nước muối bao quanh đầu điện cực	Cái	54	16	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter đốt đầu uốn cong 1 hướng, có các rãnh dẫn nước muối bao quanh đầu điện cực- Đường kính $\geq 8F$ - Đầu điện cực $\leq 4mm$ - Có rãnh tưới dung dịch bao xung quanh và 4 lỗ tưới ở đầu điện cực - Chiều dài $\geq 115cm$ - Tiêu chuẩn chứng nhận ISO13485; FDA 	Không yêu cầu	TBYT
43	G5.253	Catheter đốt đầu uốn cong 2 hướng, có các rãnh dẫn nước muối bao quanh đầu điện cực	Cái	54	16	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter đốt đầu uốn cong 2 hướng, có các rãnh dẫn nước muối bao quanh đầu điện cực - Đầu uốn cong 2 hướng đối xứng hoặc bất đối xứng - Đường kính $\geq 8F$ - Đầu điện cực $\leq 4mm$ - Có rãnh tưới dung dịch bao xung quanh và 4 lỗ tưới ở đầu điện cực - Chiều dài $\geq 115cm$ - Tiêu chuẩn chứng nhận 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							ISO13485; FDA		
44	G5.254	Cáp nối dài cho các loại catheter đốt 1 hướng và 2 hướng tưới nước muối	Cái	108	32	18 tháng	- Tương thích với các loại catheter đốt 1 hướng và 2 hướng tưới nước muối - Có chứng nhận FDA hoặc CE	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
45	G5.255	Bộ dụng cụ mở đường vào có van cầm máu loại ngắn	Cái	1.080	324	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ mở đường vào mạch máu, có van cầm máu - Đường kính ngoài tối thiểu có 4F, 5F, 6F, 7F, 8F, 8,5F - Chiều dài $\geq 12\text{cm}$ - Dây dẫn đường đường kính tối đa 0.038" hoặc 0.035", có đầu chữ J có thể bẻ thẳng tối thiểu 3mm - Có chốt khóa cầm máu; giảm khí xâm nhập - Có khóa trung tâm, đảm bảo catheter đúng vị trí - Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; FDA 	G7	TBYT
46	G5.256	Bộ dụng cụ mở đường cầm máu loại dài	Cái	180	54	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ mở đường vào mạch máu loại dài, có van cầm máu - Đường kính ngoài 8F và 8,5F - Chiều dài vỏ tối thiểu $\geq 60\text{cm}$ - Chiều dài que nong tối thiểu $\geq 65\text{ cm}$ 	G7	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn đường dài ≥ 135 cm có đầu chữ J có thể bẻ thẳng tối thiểu 3mm, đường kính dây dẫn đường tối đa $\geq 0,032$" - Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; FDA 		
47	G5.257	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu loại dài, có lái hướng	Cái	18	5	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ mở đường vào mạch máu loại dài, lái hướng, có van cầm máu - Đường kính trong $\leq 8.5F$, đường kính ngoài $\geq 11.5F$. - Chiều dài sheath tối thiểu 71cm - Đường kính dây dẫn tối đa 0.032" - Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; FDA 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
48	G5.258	Kim chọc vách liên nhĩ	Cái	50	15	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Kim chọc vách liên nhĩ, gồm kim chọc vách và stylet bằng thép không gỉ. - Kim chọc vách: Góc xiên 50 độ. Chiều dài tối đa 98 cm. Kích thước ≤ 18 ga. - Stylet: mỏng, đường kính đầu xa của stylet ≤ 0.35 mm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485; FDA 	Châu Âu	TBYT
49	G5.259	Cáp nối catheter cắt đốt điện sinh lý tim 3D, đầu uốn cong 01 hướng và 02 hướng	Cái	27	8	18 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Cáp kết nối catheter cắt đốt điện sinh lý tim 3D, đầu uốn cong 2 hướng với hệ thống lập bản đồ điện sinh lý tim 3D - Chiều dài 3m - Có chứng nhận FDA và CE 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
50	G5.260	Catheter cắt đốt điện sinh lý tim 3D, đầu uốn cong hai hướng	Cái	27	8	18 tháng	<p>Catheter cắt đốt điện sinh lý tim 3D, đầu uốn cong 02 hướng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 7F - Đầu uốn cong 02 hướng DF - Khoảng cách điện cực 1-7-4mm, chiều dài 115cm. - Tích hợp cảm biến từ trường dẫn hướng, hỗ trợ lập bản đồ điện sinh lý tim 3D - Có chứng nhận FDA và CE 	Không yêu cầu	TBYT
51	G5.261	Cáp nối catheter cắt đốt điện sinh lý tim 3D, đầu uốn cong 02 hướng, loại cảm ứng lực	Cái	90	27	18 tháng	<p>Cáp kết nối catheter cắt đốt điện sinh lý tim 3D đầu uốn cong 2 hướng có cảm biến lực với hệ thống lập bản đồ điện sinh lý tim 3D</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài 3m - Có chứng nhận CE và FDA 	Không yêu cầu	TBYT
52	G5.262	Catheter đốt điện sinh lý tim 3D, đầu uốn cong 02 hướng, có cảm ứng lực	Cái	90	27	18 tháng	<p>Catheter cắt đốt điện sinh lý tim, tích hợp 56 lỗ tưới làm mát, đầu uốn cong 2 hướng DF hoặc FJ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 8F - Đầu điện cực 3.5m, 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách điện cực 1-6-2mm, dài 115cm - Có chứng nhận CE 		
53	G5.263	Cáp nối catheter lập bản đồ điện sinh lý tim 3D mật độ cao	Cái	90	27	18 tháng	<p>Cáp kết nối catheter chẩn đoán eco hệ thống lập bản đồ điện sinh lý tim 3D</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài 2.7m - Cáp nối tương thích với catheter lập bản đồ dạng 22 điện cực và dạng vòng - Có chứng nhận CE và FDA 	Không yêu cầu	TBYT
54	G5.264	Catheter lập bản đồ điện sinh lý tim 3D dạng vòng	Cái	18	5	18 tháng	<p>Catheter tim cho chẩn đoán dạng vòng, loại 10 hoặc 20 điện cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính vòng tối đa 15mm, thành phần cấu tạo vòng Nitinol - Tích hợp cảm biến từ trường hỗ trợ lập bản đồ điện sinh lý tim 3D - Chiều dài 115 cm 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							- Chứng nhận FDA và CE		
55	G5.265	Catheter lập bản đồ điện sinh lý tim 3D mật độ cao loại 22 điện cực, 5 nhánh	Cái	72	21	18 tháng	<p>Catheter lập bản đồ điện sinh lý tim 3D mật độ cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 7F - Chiều dài 115cm - Catheter lập bản đồ tối thiểu có 22 điện cực, 5 nhánh. - Có cảm biến từ trường hỗ trợ lập bản đồ điện sinh lý tim 3D - Đường cong đa dạng D hoặc F, khoảng cách điện cực 2-6-2mm - Chứng nhận FDA và CE 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
56	G5.266	Miếng dán điện cực cho hệ thống lập bản đồ điện sinh lý tim 3D	Cái	90	27	18 tháng	Miếng dán điện cực cho hệ thống điều trị rối loạn nhịp tim, chất liệu Polyethylene và Vinyl ether - Cảm biến thu nhận tín hiệu từ trường và dòng điện từ các điện cực trên catheter - Có chứng nhận CE và FDA	G7	TBYT
57	G5.267	Ống dẫn nước cho máy bơm tưới của hệ thống cắt đốt điện sinh lý tim	Cái	90	27	18 tháng	Dây dẫn, dây truyền dịch cho máy tưới rửa, trong điều trị điện sinh lý tim - Có chứng nhận CE và FDA	Không yêu cầu	TBYT
58	G5.268	Catheter đốt điều trị loạn nhịp cong 270 độ 4mm cỡ 7Fr	Cái	36	10	18 tháng	Catheter với đường kính 7F, dài 110 cm, với điện cực đốt dài 4 mm và 3 nhãn 1,55 mm. Cách biệt của các điện cực là 2-5-2 mm. Các điện cực bằng Platium Iridium. Đầu có thể xoay 270 độ. Các đường cong là Red (tầm với ở 90 độ 48 mm), Blue (57 mm), Green (65 mm), Black	G7	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							(73 mm), Cyan (80 mm)		
59	G5.269	Cáp nối catheter đốt điều trị loạn nhịp	Cái	36	10	18 tháng	Tương thích với máy đốt, dài 2,5m.	G7	TBYT
60	G5.270	Catheter đốt 1 hướng hoặc 2 hướng 4 điện cực	Cái	54	16	18 tháng	<p>Catheter đốt loạn nhịp đầu uốn cong hai hướng loại 4 điện cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ đầu tip: 7F/4 mm - Kích cỡ trục: 7F - Chiều dài điện cực thân: $\geq 2\text{mm}$ - Khoảng cách điện cực: $\geq 2.5\text{mm}$ - Chiều dài catheter khả dụng: $\leq 110\text{cm}$ - Có cấu trúc tay lái cam, thiết kế lái công nghệ cuộn 	Không yêu cầu	TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
							Kevlar		
61	G5.271	Cáp nối tương thích catheter đốt 1 hướng hoặc 2 hướng 4 điện cực	Cái	54	16	18 tháng	Cáp nối dành cho catheter đốt đầu uốn cong 2 hướng, Chiều dài: $\geq 3m$	Không yêu cầu	TBYT
62	G6.1692	Lõi lọc PP Béo 20 inch	Cái	9	-	18 tháng	Lõi lọc PP Béo 20 inch. Tương thích với máy DXC700AU	Không yêu cầu	Không phải TBYT
63	G6.1692	Lõi lọc CTO 10 inch	Cái	4	-	18 tháng	Lõi lọc CTO 10 inch Tương thích với máy DXC700AU	Không yêu cầu	Không phải TBYT
64	G6.1692	Lõi lọc PP tron TL	Chiếc	9	-	18 tháng	Lõi lọc PP tron TL Tương thích với máy DXC700AU	Không yêu cầu	Không phải TBYT

STT	Mã yêu cầu	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng tùy chọn mua thêm	Thời gian thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu vùng lãnh thổ sản xuất	Trang thiết bị y tế
65	G6.1692	Cation - anion hỗn hợp Indion MB6SR	Lít	150	-	18 tháng	Hạt hình cầu, kích thước 0.3 đến 1.2 mm Tương thích với máy DXC700AU	Không yêu cầu	Không phải TTBYT